

Số: 145/2024/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Y, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Số C L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc K - Luật sư của Văn phòng L; Địa chỉ: Số D V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Bà Trần Thị Y1, sinh năm: 1954; Địa chỉ: 0 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Về số tiền nợ, thời hạn thanh toán nợ: Bà Trần Thị Y1 xác nhận còn nợ của bà Phan Thị Y số tiền: 421.687.500đồng (trong đó, tiền gốc là: 390.000.000đồng, tiền lãi từ tháng 6/2023 đến tháng 6/2024 là 31.687.500đồng).

Bà Trần Thị Y1 phải trả cho bà Phan Thị Y số tiền còn nợ là 421.687.500đồng, thời hạn trả xong toàn bộ số tiền nợ chậm nhất là vào ngày 30/6/2024.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## **2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Trần Thị Y1 chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.433.750đồng, nhưng do bà Trần Thị Y1 là người cao tuổi (70 tuổi), có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ số tiền án phí trên.

Bà Phan Thị Y không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.255.000 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003181 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Như T**